

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SGDDĐT-KTKĐCLGD

V/v hướng dẫn thực hiện Quy chế thi trong tổ chức thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT

Phú Yên, ngày tháng 3 năm 2015

Kính gửi:

DỰ THẢO

- Các trường THPT, THCS và THPT;
- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh;
- Các trung tâm GDTX-HN huyện, thị xã;
- Trung tâm GDTX tỉnh, Cao đẳng nghề.

Kỳ thi Trung học phổ thông (THPT) quốc gia năm 2015 (gọi tắt là Kỳ thi) được thực hiện theo Quy chế thi THPT quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 02/2015/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 02 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Quy chế thi). Công văn số 1388/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế thi trong tổ chức thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT.

Để thực hiện nghiêm túc Quy chế thi, chuẩn bị và tổ chức tốt Kỳ thi, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn các trường THPT, THCS và THPT, các trung tâm GDTX-HN huyện, thị xã, trung tâm GDTX tỉnh, trường PT Dân tộc nội trú, Cao đẳng nghề (gọi chung là các đơn vị) một số nội dung sau:

1. Cụm thi

a) Cụm thi cho các thí sinh dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT và xét tuyển sinh ĐH, CĐ: do trường ĐH chủ trì, phối hợp với sở GDĐT; Thí sinh Phú Yên dự thi tại Nha Trang, Khánh Hòa, mã cụm thi: TSN.

b) Cụm thi cho các thí sinh dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT: do sở GDĐT chủ trì, phối hợp với trường ĐH. Thi tại thành phố Tuy Hòa, Phú Yên, mã cụm thi: 039.

2. Tổ chức học Quy chế thi THPT quốc gia cho cán bộ, giáo viên

Các trường phổ thông, trung tâm GDTX-HN huyện thị xã tổ chức cho cán bộ, giáo viên học tập Quy chế thi trong tháng 5 năm 2015.

3. Môn thi và hình thức thi

- Tổ chức thi 8 môn: Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngoại ngữ.

- Các môn Toán, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí thi theo hình thức tự luận; các môn Vật lí, Hoá học, Sinh học thi theo hình thức trắc nghiệm; các môn Ngoại ngữ thi viết và trắc nghiệm; đề thi môn Ngữ văn có 2 phần: đọc hiểu và làm văn.

4. Lịch thi, thời gian làm bài thi và thời gian làm thủ tục dự thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi cho thí sinh	Giờ bắt đầu làm bài
30/6/2015	SÁNG từ 8 giờ	Thí sinh làm thủ tục dự thi: nhận Thẻ dự thi và đính chính các sai sót (nếu có)			
01/7/2015	SÁNG	Toán	180 phút	7 giờ 55	8 giờ 00
	CHIỀU	Ngoại ngữ	90 phút	14 giờ 15	14 giờ 30
02/7/2015	SÁNG	Ngữ văn	180 phút	7 giờ 55	8 giờ 00
	CHIỀU	Vật lí	90 phút	14 giờ 15	14 giờ 30
03/7/2015	SÁNG	Địa lí	180 phút	7 giờ 55	8 giờ 00
	CHIỀU	Hóa học	90 phút	14 giờ 15	14 giờ 30
04/7/2015	SÁNG	Lịch sử	180 phút	7 giờ 55	8 giờ 00
	CHIỀU	Sinh học	90 phút	14 giờ 15	14 giờ 30

5. Phần mềm quản lý thi

Các đơn vị thống nhất sử dụng hệ thống phần mềm quản lý thi THPT quốc gia (gọi tắt là phần mềm QLT) do Bộ GDĐT cung cấp; thực hiện đúng quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu và chế độ báo cáo theo quy định của Bộ GDĐT. Sở GDĐT cấp tài khoản đăng nhập và tập huấn phần mềm QLT cho các đơn vị trực thuộc.

6. Chế độ ưu tiên khuyến khích

Thực hiện theo công văn số 303/SGDĐT-KTKĐCLGD, ngày 04 tháng 4 năm 2014 về việc danh sách các vùng ưu tiên xét, thi tốt nghiệp và tuyển sinh các cấp học năm học 2014 và các phụ lục đính kèm.

7. Kinh phí

Thực hiện theo quy định của Thông tư liên Bộ Tài chính- Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND, của UBND tỉnh Phú Yên ngày 28/12/2012.

8. Công việc cụ thể cho từng khâu của Kỳ thi thực hiện theo Quy chế thi và hướng dẫn chi tiết tại các Phụ lục đính kèm.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện hướng dẫn này. Nếu có vướng mắc hoặc đề xuất cần báo cáo ngay về Phòng KTKĐCLGD, Sở GDĐT, điện thoại :067.3842060 để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND các tỉnh;
- Các Phòng ban Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, KTKĐCLGD.

GIÁM ĐỐC

PHỤ LỤC 1
LỊCH CÔNG TÁC KỲ THI THPT QUỐC GIA NĂM 2015
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KTKĐCLGD ngày /3/2015
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
1	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ thi cho cán bộ các nhà trường, trung tâm.	Sở GDĐT	Các đơn vị tiếp nhận đăng ký dự thi (đơn vị ĐKDT)	Trước 31/3/2015
2	Thu Hồ sơ đăng ký dự thi (ĐKDT) và nhập dữ liệu của thí sinh vào phần mềm QLT.	Các đơn vị ĐKDT	Các điểm tiếp nhận, các trường, trung tâm	Từ ngày 01/4 đến ngày 30/4/2015
3	In danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c,... của tên học sinh, lớp, trường và kiểm dò	Các đơn vị ĐKDT	Giáo viên chủ nhiệm các lớp	Chậm nhất ngày 05/5/2015
4	Bàn giao danh sách và Phiếu ĐKDT cho sở GDĐT.	Các đơn vị ĐKDT		Từ ngày 07-10/5/2015
5	Thu Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp, hồ sơ kèm theo và nhập dữ liệu của thí sinh vào phần mềm QLT.	Các đơn vị ĐKDT	Các điểm tiếp nhận, các trường, trung tâm	Trước 30/5/2015
6	Cập nhật vào phần mềm QLT và gửi về Bộ GDĐT báo cáo trước kỳ thi	Cục KTKĐCLGD	Sở GDĐT	Chậm nhất ngày 10/6/2015
7	Thông báo công khai những trường hợp thí sinh không đủ điều kiện dự thi	Thủ trưởng đơn vị ĐKDT	Các điểm tiếp nhận, các trường, trung tâm	Chậm nhất ngày 10/6/2015
8	Hoàn thành việc in và trả Giấy báo dự thi cho thí sinh	Các đơn vị ĐKDT	Các điểm tiếp nhận, các trường, trung tâm	Chậm nhất ngày 15/6/2015
9	Gửi dữ liệu kết quả thi của các thí sinh đã đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT cho các sở GDĐT có thí sinh dự thi.	Các Hội đồng thi	Các Sở GDĐT	Chậm nhất ngày 20/7/2015
10	Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THPT	Các sở GDĐT	Các phòng ban liên quan	Trước ngày 25/7/2015

TT	Nội dung công tác	Đơn vị chủ trì	Đơn vị tham gia	Thời gian thực hiện
11	Cập nhật vào phần mềm QLT và gửi báo cáo kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT sơ bộ về Bộ GDĐT; công bố kết quả tốt nghiệp THPT.	Các sở GDĐT	Cục KTKĐCLGD	Trước ngày 25/7/2015
12	Cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, trả học bạ và các loại giấy chứng nhận (bản chính) cho thí sinh.	Hiệu trưởng trường phổ thông		Trước ngày 27/7/2015
13	In và gửi Giấy chứng nhận kết quả thi cho thí sinh đã ĐKDT để xét tuyển sinh ĐH, CĐ	Các Hội đồng thi do trường ĐH chủ trì	Các Sở GDĐT, các đơn vị ĐKDT	Trước ngày 30/7/2015
14	Thu nhận đơn phúc khảo và lập danh sách phúc khảo kể từ ngày công bố kết quả thi.	Các đơn vị ĐKDT		Trước ngày 30/7/2015
15	Các đơn vị chuyển dữ liệu phúc khảo cho Sở GDĐT	Các đơn vị ĐKDT	Các Sở GDĐT	Chậm nhất ngày 30/7/2015
16	Hoàn thành việc xét công nhận tốt nghiệp THPT sau phúc khảo	Các sở GDĐT		Chậm nhất ngày 06/8/2015
17	Cập nhật vào phần mềm QLT và gửi Báo cáo kết quả tốt nghiệp THPT chính thức và dữ liệu về Cục KTKĐCLGD	Cục KTKĐCLGD	Các Sở GDĐT	Chậm nhất ngày 07/8/2015
18	Gửi danh sách thí sinh được công nhận tốt nghiệp THPT (chính thức) về Văn phòng Bộ GDĐT	Sở GDĐT,	Văn phòng Bộ GDĐT	Trước ngày 15/8/2015

PHỤ LỤC 2

ĐĂNG KÝ DỰ THI VÀ TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG THI

*(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KTKĐCLGD ngày /3/2015
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

I. Đăng ký dự thi

a) Học sinh, học viên (*sau đây gọi chung là học sinh*) ở trường phổ thông nào nộp hồ sơ đăng ký dự thi ở trường phổ thông đó, không được đăng ký dự thi ở trường phổ thông khác;

b) Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT là học sinh cũ của trường phổ thông nào, sẽ nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại trường đó hoặc đăng ký dự thi tại trường phổ thông trên địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố, trung tâm GDTX-HN nơi cư trú (theo xác nhận về cư trú của chính quyền cấp xã).

c) Thí sinh tự do chưa tốt nghiệp THPT không thuộc học sinh cũ của các trường phổ thông tỉnh Phú Yên, hiện đang sinh sống và làm việc tại Phú Yên sẽ đăng ký dự thi tại các Trung tâm GDTX-HN trên địa bàn nơi đang cư trú và làm việc.

d) Thí sinh tự do đã tốt nghiệp THPT nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại các Trung tâm GDTX-HN .

e) Hồ sơ đăng ký dự thi

Hồ sơ ĐKDT do Sở GDĐT phát hành gồm:

- Túi đựng hồ sơ theo mẫu của Bộ GDĐT
- 02 Phiếu ĐKDT (Phiếu số 1 và phiếu số 2),
- 01 bản photocopy 2 mặt Giấy chứng minh nhân dân trên 1 mặt giấy A4,
- 02 ảnh 4x6 (ảnh màu kiểu giấy chứng minh nhân dân đựng trong 1 bì nhỏ, chụp không quá 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ),
- 01 phong bì thư có dán tem ghi rõ họ tên địa chỉ nhận của thí sinh,

f) Hồ sơ đăng ký xét tốt nghiệp

- 01 Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT (Dành cho thí sinh đăng ký xét tốt nghiệp THPT)

HỒ SƠ KÈM THEO

- Học bạ bản chính
- Giấy khai sinh (bản sao)
- Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (bản sao)
- Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp
- Chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ
- Giấy chứng nhận nghề
- Giấy chứng nhận đoạt giải trong các kỳ thi
- Chứng chỉ ngoại ngữ (GDTX)
- Chứng chỉ tin học (GDTX)
- Giấy xác nhận điểm bảo lưu (nếu có)
- Giấy tờ khác (nếu có)

2. Sở GDĐT yêu cầu các trường phổ thông tổ chức cho các đối tượng thí sinh ĐKDT theo quy định tại Điều 12 của Quy chế thi. Lưu ý một số điểm sau:

- Các trường phổ thông chịu trách nhiệm hướng dẫn thí sinh điền vào Phiếu đăng ký dự thi đầy đủ và đúng các thông tin, đặc biệt là các thông tin về chế độ ưu tiên trong tuyển sinh ĐH, CĐ; rà soát hồ sơ đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT để đảm bảo độ chính xác của các thông tin thí sinh điền vào Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, đặc biệt là chế độ ưu tiên để được cộng điểm khuyến khích và điểm ưu tiên; có những biện pháp tích cực giúp thí sinh có đủ các loại giấy chứng nhận để được hưởng cộng điểm khuyến khích và điểm ưu tiên (nếu có); xem xét và quyết định điều kiện dự thi của thí sinh. Lưu ý: tuyệt đối không tiếp nhận hồ sơ không hợp lệ.

- Các đơn vị ĐKDT chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết cho việc ĐKDT (ví dụ: nơi đón tiếp thí sinh đến đăng ký, máy ảnh, máy vi tính, Phiếu ĐKDT, Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT, Túi hồ sơ,...).

- Thí sinh ĐKDT tại cụm thi theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Các thông tin về mã tỉnh, mã huyện (quận), xã (phường), mã trường phổ thông, khu vực, đối tượng ưu tiên do Bộ GDĐT quy định. Thí sinh dự thi với mục đích chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT hoặc chỉ để xét tuyển sinh ĐH, CĐ hoặc cả 2 mục đích được ĐKDT tại cụm thi do trường ĐH chủ trì. Cụm thi do sở GDĐT chủ trì tổ chức thi cho các thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT.

- Với môn Ngoại ngữ, thí sinh được tự chọn để ĐKDT một trong các thứ tiếng: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức hoặc Tiếng Nhật. Thí sinh được đăng ký thi môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông.

- Những chứng chỉ được miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT được quy định tại Công văn số 6031/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2014 về việc điều chỉnh, bổ sung miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2015. Thí sinh được sử dụng chứng chỉ môn Ngoại ngữ khác với môn Ngoại ngữ đang học tại trường phổ thông để được miễn thi môn Ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2015.

- Xác định điểm bảo lưu của thí sinh ĐKDT như sau:

+ Đối với thí sinh ĐKDT tại trường phổ thông nơi dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2014: trường phổ thông căn cứ kết quả các môn đã dự thi năm 2014 (nếu có) để xác định điểm bảo lưu cho thí sinh;

+ Đối với thí sinh tự do đến từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) khác: Điểm bảo lưu do cơ quan chủ quản của trường phổ thông nơi thí sinh dự kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2014 xác nhận.

- Thí sinh tự do dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT được chọn địa điểm nộp hồ sơ ĐKDT tại một trong các đơn vị ĐKDT do các sở GDĐT quy định

nhưng phải dự thi tại cụm thi cùng với thí sinh đang học tại trường phổ thông là đơn vị ĐKDT đó.

- Thí sinh tự do dự thi chỉ để xét tuyển ĐH, CĐ được lựa chọn thi tại cụm thi do trường ĐH chủ trì và nộp hồ sơ ĐKDT tại địa điểm phù hợp với điều kiện của thí sinh.

- Thí sinh tự do bị mất bản chính học bạ THPT nhưng có nguyện vọng được dự thi năm 2015 phải có xác nhận lại bản sao học bạ được cấp, trên cơ sở đối chiếu với hồ sơ lưu của trường phổ thông nơi học lớp 12 hoặc căn cứ vào hồ sơ dự thi của các kỳ thi trước.

- Bản chứng thực của các hồ sơ liên quan là bản photocopy được cơ quan công chứng xác nhận. UBND cấp xã xác nhận về cư trú và có đủ tư cách, phẩm chất đạo đức và nghiêm chỉnh chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương của thí sinh; cơ quan chuyên môn cấp huyện xác nhận các điều kiện được hưởng tiêu chuẩn ưu tiên khác theo quy định tại Điều 36 của Quy chế thi.

- Ảnh của thí sinh là ảnh màu kiểu Giấy chứng minh nhân dân và được chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng.

- Khi nhập Phiếu ĐKDT, phải nhập cả ảnh của thí sinh (có thể quét ảnh thí sinh đã nộp, nhập từ file ảnh hoặc chụp ảnh trực tiếp). Ảnh của thí sinh đưa vào hệ thống có độ phân giải là 400x600 pixel và phải được gắn đúng với thí sinh.

3. Thời hạn ĐKDT:

- Từ ngày ra thông báo này đến hết ngày 30/4/2015, các đơn vị ĐKDT thực hiện: thu Hồ sơ ĐKDT gồm 02 Phiếu ĐKDT, bản photocopy 2 mặt Giấy chứng minh nhân dân trên 1 mặt giấy A4, 02 ảnh 4x6 và một phong bì thư ghi rõ họ tên địa chỉ nhận của thí sinh để trong Túi đựng hồ sơ theo mẫu của Bộ GDĐT; nhập dữ liệu của thí sinh vào phần mềm QLT. Sau khi đã nhập xong dữ liệu, cán bộ máy tính in Danh sách ĐKDT theo mẫu quy định trong phần mềm QLT, giao cho giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ được phân công để tổ chức cho học sinh rà soát, ký xác nhận.

Sau ngày 30/4/2015, thí sinh không được thay đổi cụm thi và các thông tin về môn thi đã đăng ký.

- Từ ngày 01/4/2015 đến ngày 30/5/2015, các đơn vị ĐKDT thu Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT kèm theo; nhập dữ liệu của thí sinh vào phần mềm QLT. Sau khi nhập xong dữ liệu, cán bộ máy tính in Danh sách thí sinh đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT theo mẫu quy định trong phần mềm QLT, giao cho giáo viên chủ nhiệm hoặc cán bộ được phân công để tổ chức cho học sinh rà soát, ký xác nhận. Thí sinh tự do có thể nộp hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT cùng hồ sơ ĐKDT.

- Đơn vị ĐKDT kiểm tra hồ sơ ĐKDT và các hồ sơ có liên quan đến kỳ thi, xem xét điều kiện dự thi của từng thí sinh, xác nhận tư cách thí sinh, quyết định

không cho thí sinh dự thi nếu không đủ điều kiện và hồ sơ hợp lệ; đồng thời, thông báo trực tiếp cho thí sinh. Sau đó, in Danh sách thí sinh ĐKDT theo thứ tự a, b, c,... của tên thí sinh, theo lớp thí sinh đang học, theo thí sinh tự do.

- Đơn vị ĐKDT lưu lại tại đơn vị bản photocopy Phiếu ĐKDT số 1.

- Từ ngày 07-10/5/2015, các đơn vị ĐKDT hoàn chỉnh các công việc trên, bàn giao cho sở GDĐT: Danh sách ĐKDT, Túi hồ sơ ĐKDT gồm Phiếu ĐKDT, bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân, phong bì ghi địa chỉ và ảnh của thí sinh, Phiếu ĐKDT số 1 giao cho sở GDĐT lưu giữ (đối với thí sinh dự thi ở cụm thi do Bộ tổ chức thì tách riêng túi hồ sơ ĐKDT và phiếu số 1, mỗi thứ sắp xếp theo thứ tự mã hồ sơ để khi bàn giao được thuận lợi, nhanh chóng; đối với thí sinh dự thi tại cụm địa phương do Sở tổ chức thì để nguyên hồ sơ và sắp xếp theo thứ tự mã hồ sơ).

- Đơn vị ĐKDT chịu trách nhiệm bảo quản Phiếu ĐKDT (bản photocopy), Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT và hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT kèm theo, Danh sách thí sinh ĐKDT để xuất trình kịp thời phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, công tác xét công nhận tốt nghiệp THPT và yêu cầu sửa chữa (nếu có).

- Khi đi làm thủ tục dự thi, thí sinh phải có Giấy chứng minh nhân dân. Các trường phổ thông hướng dẫn để học sinh có Giấy chứng minh nhân dân trước khi nộp Phiếu ĐKDT. Trong trường hợp không có Giấy chứng minh nhân dân thì phần mềm QLT sẽ gán cho thí sinh một mã số gồm 12 ký tự để quản lý.

- Sau khi nộp Phiếu ĐKDT, thí sinh sẽ được đơn vị ĐKDT cấp một tài khoản và mật khẩu để đăng nhập vào phần mềm QLT qua internet tại địa chỉ <http://thisinh.thithptquocgia.edu.vn>. Tài khoản này được thí sinh dùng để đăng nhập vào phần mềm QLT từ khi ĐKDT đến khi xem kết quả thi, xét công nhận tốt nghiệp THPT, xét tuyển sinh ĐH, CĐ. Để bảo mật thông tin, khi nhận được tài khoản và mật khẩu thí sinh nên thay đổi ngay mật khẩu. Thí sinh cần giữ kín tài khoản và mật khẩu của mình.

Trong trường hợp thí sinh quên tài khoản và mật khẩu thì có thể xin cấp lại bằng cách liên hệ với đơn vị ĐKDT, hoặc sử dụng chức năng gửi mật khẩu về email (địa chỉ email đã ghi trong Phiếu ĐKDT) trên hệ thống.

Tùy từng thời điểm, khi đăng nhập vào phần mềm QLT, thí sinh có thể biết được các thông tin như: Thông tin ĐKDT (phản hồi các sai sót nếu có trước ngày 05/5/2015); thông tin xét công nhận tốt nghiệp THPT (phản hồi các sai sót nếu có trước ngày 05/6/2015); Giấy báo dự thi; Địa điểm thi; Kết quả xét công nhận tốt nghiệp THPT; Kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ.

4. Phí dự thi kỳ thi THPT quốc gia được thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch của Bộ Tài chính - Bộ GDĐT quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí dự thi, dự tuyển.

5. Sở GDĐT sẽ kiểm tra, đôn đốc các đơn vị ĐKDT thuộc phạm vi quản lý thực hiện tốt các công việc như: hướng dẫn thí sinh ĐKDT, thu hồ sơ ĐKDT, hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THPT, cập nhật dữ liệu vào phần mềm QLT.

6. Tổ chức kiểm tra hồ sơ dự thi

Các trường thành lập Ban kiểm tra hồ sơ do Hiệu trưởng quyết định để tổ chức kiểm tra lần cuối tính chính xác các hồ sơ thí sinh, điều kiện dự thi của thí sinh và dữ liệu nhập vào chương trình quản lý thi. Ban kiểm tra hồ sơ thi do Hiệu trưởng làm trưởng ban, các phó hiệu trưởng, thư ký Hội đồng, bộ phận văn phòng phụ trách hồ sơ học sinh, bộ phận nhập dữ liệu, các giáo viên chủ nhiệm lớp 12 (phân công kiểm tra chéo lớp chủ nhiệm). Người được phân công kiểm tra phải nắm vững nội dung kiểm tra, chú ý các diện ưu tiên, điểm khuyến khích, **điểm trung bình cả năm học lớp 12, hai môn thi tự chọn**; kiểm tra từng hồ sơ thí sinh theo lớp (thí sinh tự do) và danh sách in ra từ chương trình quản lý thi. Sau khi kiểm tra, ghi kết quả kiểm tra, ký xác nhận trong phiếu đăng ký dự thi và lập biên bản những trường hợp sai sót cần bổ sung, điều chỉnh trong hồ sơ và trong cơ sở dữ liệu kỳ thi (*chú ý lấy khai sinh làm gốc và nêu rõ nội dung cần chỉnh sửa cụ thể là gì? có mẫu biên bản kiểm tra kèm theo*).

Sau khi kiểm tra xong, hoàn chỉnh hồ sơ và điều chỉnh trong dữ liệu thi; tập hợp phiếu đăng ký dự thi theo lớp để Hiệu trưởng ký, đóng dấu và đóng tập lưu trữ tại trường không phát cho thí sinh. Hồ sơ đăng ký xét tốt nghiệp của thí sinh lưu giữ tại trường để phát cho học sinh khi ra trường, **không phải chuyển cho Hội đồng coi thi**. Sau thời gian này, nếu còn phát hiện sai sót về hồ sơ và nhập dữ liệu thì Hiệu trưởng chịu trách nhiệm.

Sở GDĐT sẽ tổ chức các đoàn kiểm tra chuyên đề về học chế và hồ sơ dự thi THPT quốc gia của học sinh lớp 12.

II. Tổ chức Hội đồng thi

1. Thành lập Hội đồng thi

Căn cứ số lượng thí sinh đăng ký dự thi cụm địa phương và dự đoán số lượng thí sinh tự do sẽ đăng ký bổ sung Sở GDĐT Phú Yên dự kiến tổ chức các hội đồng coi thi liên trường đặt tại các trường THPT như sau: Trường THPT chuyên Lương Văn Chánh, THPT Nguyễn Huệ và THPT Nguyễn Trãi.

- Hội đồng chấm thi đặt tại trường THPT Nguyễn Trãi.

2. Hồ sơ miễn thi và đặc cách

Theo Điều 32,33,34 Quy chế thi THPT gia và được gửi về Phòng KTKĐCLGD, Sở GDĐT trước ngày 20/7/2015./.

PHỤ LỤC 3

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI THPT QUỐC GIA
(Kèm theo Công văn số 1388/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25/3/2015
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI THPT QUỐC GIA

Số hồ sơ:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....
Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**
(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở đầu)

.....
Ngày Tháng Năm

3. a) **Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):**..... b) **Dân tộc (Ghi bằng chữ):**.....

4. **Giấy chứng minh nhân dân số** (Ghi mỗi số vào một ô)

5. **Hộ khẩu thường trú:**

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:

Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

6. **Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....
Năm lớp 11.....
Năm lớp 12.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. **Điện thoại** **Email:**

8. **Địa chỉ liên hệ**

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. **Đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT** **Đăng ký dự thi để tuyển sinh ĐH, CĐ**

10. **Dự thi tại cụm:** Tên cụm: Mã cụm

11. **Nơi nộp hồ sơ ĐKDT:**..... **Mã đơn vị ĐKDT**

12. **Đăng ký thi các môn** (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ Vật lí Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí

C. THÔNG TIN ĐỀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

13. **Đăng ký miễn thi ngoại ngữ:** (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi).....

14. **Đăng ký môn xin bảo lưu** (Thí sinh ghi điểm môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lí
Vật lí Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

15. **Xác định môn dùng để xét công nhận tốt nghiệp:** (Thí sinh đánh "X" vào bốn ô tương ứng với môn xin dùng để xét công nhận tốt nghiệp)

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ Vật lí Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỀ XÉT CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

16. **Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:** Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07
sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

17. **Khu vực tuyển sinh:** Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3
Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2 – KV2, 2NT – KV2-NT, 3 – KV3) vào ô trống.

18. **Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:** (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

19. **Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ:** Đã tốt nghiệp TC Đã tốt nghiệp CĐ

E. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ảnh
4x6

XÁC NHẬN NGƯỜI KHAI PHIẾU NÀY
Đang học lớp..... trường.....
Hoặc đang cư trú ở xã, phường.....
Hiệu trưởng các trường nơi HS đang học hoặc Công an xã, phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng dấu (chỉ đóng một dấu có phần giáp lại trên ảnh)
Ngày tháng năm 20.....
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 20.....
Chữ ký của thí sinh

NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý KHI KHAI HỒ SƠ

- Trước khi khai phiếu đăng ký dự thi, thí sinh phải đọc kỹ các mục và hướng dẫn chi tiết các mục ở mặt sau phiếu số 2, điều nào chưa rõ thí sinh phải hỏi cán bộ thu hồ sơ để được hướng dẫn đầy đủ.

- Thí sinh phải ghi đầy đủ các mục ở mặt trước túi hồ sơ, phiếu số 1 và phiếu số 2 rồi nộp cho nơi nhận hồ sơ kèm theo bản sao chụp (photocopy) 2 mặt Chứng minh thư nhân dân trên 1 mặt của tờ giấy A4 và 2 ảnh cỡ 4x6 kiểu chứng minh thư mới chụp trong vòng 6 tháng (có ghi rõ họ và tên, ngày, tháng, năm sinh, tỉnh, huyện và mã số đơn vị ĐKDT vào mặt sau tấm ảnh, 2 ảnh này đựng trong một phong bì nhỏ). Ngoài ra phải dán thêm 1 ảnh vào vị trí đã xác định ở mặt trước túi đựng hồ sơ. Trường THPT nơi thí sinh đang học hoặc Công an xã phường nơi thí sinh tự do đang cư trú tại địa phương ký tên và đóng một dấu có phần giáp lai lên ảnh (chỉ để xác nhận nhân thân thí sinh). Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin khai trong phiếu đăng ký dự thi.

- Nơi thu hồ sơ giữ lại túi hồ sơ, phiếu số 1, bản sao chụp (photocopy) Chứng minh thư nhân dân và 2 ảnh, trả lại phiếu số 2 cho thí sinh sau khi đã ký và đóng dấu xác nhận. Thí sinh lưu giữ phiếu số 2 này để nhận giấy báo thi, giấy chứng nhận kết quả thi, trong trường hợp bị thất lạc giấy báo thi hoặc có những sai sót trước lúc thi, thí sinh đem phiếu này trực tiếp tới Hội đồng thi tại Cụm thi đã đăng ký vào buổi tập trung phổ biến quy chế để làm thủ tục dự thi./.

SỐ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phiếu số 1
(Lưu tại nơi thu hồ sơ)

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỶ THI THPT QUỐC GIA

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ, chữ đệm và tên của thí sinh** (Viết đúng như Giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. **Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh**

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) **Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):**..... b) **Dân tộc (Ghi bằng chữ):**.....

4. **Giấy chứng minh nhân dân số** (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. **Hộ khẩu thường trú:**

Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:

6. **Nơi học THPT hoặc tương đương** (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. **Điện thoại** **Email:**

8. **Địa chỉ liên hệ**

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. **Đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT**

Đăng ký dự thi để tuyển sinh ĐH, CĐ

10. **Dự thi tại cụm:** Tên cụm:

Mã cụm

11. **Nơi nộp hồ sơ ĐKDT:**.....

Mã đơn vị ĐKDT

12. **Đăng ký thi các môn** (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí

C. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

13. **Đăng ký miễn thi ngoại ngữ:** (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi).....

14. **Đăng ký môn xin bảo lưu** (Thí sinh ghi rõ điểm môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lí

Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

15. **Xác định môn dùng để xét công nhận tốt nghiệp:** (Thí sinh đánh "X" vào bốn ô tương ứng với môn xin dùng để xét công nhận tốt nghiệp)

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lí

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

16. **Đối tượng ưu tiên tuyển sinh:** Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

17. **Khu vực tuyển sinh:** Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2 – KV2, 2NT – KV2-NT, 3 – KV3) vào ô trống.

18. **Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:** (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

19. **Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ:** Đã tốt nghiệp TC

Đã tốt nghiệp CĐ

E. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20.....

Chữ ký của thí sinh

SỐ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phiếu số 2
(Giao lại cho thí sinh)

PHIẾU ĐĂNG KÝ THAM DỰ KỲ THI THPT QUỐC GIA Số hồ sơ:

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như Giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô đầu)

Ngày Tháng Năm

3. a) Nơi sinh (tỉnh hoặc thành phố):.....

b) Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

4. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi chữ số vào một ô)

5. Hộ khẩu thường trú:

Mã tỉnh (Tp) Mã huyện (quận) Mã xã (phường)

Ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống sau:

6. Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: huyện (quận), tỉnh (thành phố) và ghi mã tỉnh, mã trường):

Năm lớp 10.....

Năm lớp 11.....

Năm lớp 12.....

Mã Tỉnh Mã Trường

7. Điện thoại

Email:

8. Địa chỉ liên hệ

B. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ THI

9. Đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT

Đăng ký dự thi để tuyển sinh ĐH, CĐ

10. Dự thi tại cụm: Tên cụm:

Mã cụm

11. Nơi nộp hồ sơ ĐKDT:.....

Mã đơn vị ĐKDT

12. Đăng ký thi các môn (Thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu "X" vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền vào ô trống mã tương ứng với ngôn ngữ lựa chọn, cụ thể như sau: N1 – Tiếng Anh; N2 – Tiếng Nga; N3 – Tiếng Pháp; N4 – Tiếng Trung Quốc; N5 – Tiếng Đức; N6 – Tiếng Nhật).

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lý

C. THÔNG TIN ĐỀ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT (Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì bỏ qua phần này)

13. Đăng ký miễn thi ngoại ngữ: (Thí sinh ghi loại chứng chỉ ngoại ngữ đủ điều kiện theo quy định hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ để được miễn thi).....

14. Đăng ký môn xin bảo lưu (Thí sinh ghi rõ điểm môn xin được bảo lưu vào ô tương ứng):

Toán Ngữ văn Lịch sử Địa lý
Vật lý Hóa học Sinh học Ngoại ngữ

15. Xác định môn dùng để xét công nhận tốt nghiệp: (Thí sinh đánh "X" vào bốn ô tương ứng với môn xin dùng để xét công nhận tốt nghiệp)

Toán Ngữ văn Ngoại ngữ Vật lý Hóa học Sinh học Lịch sử Địa lý

D. THÔNG TIN DÙNG ĐỂ XÉT CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG

(Thí sinh dự thi chỉ để xét công nhận tốt nghiệp THPT không cần khai phần này)

16. Đối tượng ưu tiên tuyển sinh: Thuộc đối tượng nào khoanh tròn vào đối tượng đó 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07

Sau đó ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh, nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

17. Khu vực tuyển sinh: Thuộc khu vực nào khoanh tròn vào ký hiệu của khu vực đó: KV1, KV2-NT, KV2, KV3

Sau đó ghi mã khu vực (1 – KV1, 2 – KV2, 2NT – KV2-NT, 3 – KV3) vào ô trống.

18. Năm tốt nghiệp THPT hoặc tương đương: (Ghi đủ 4 số của năm tốt nghiệp vào ô)

19. Đối với thí sinh dự thi để xét liên thông lên ĐH, CĐ:

Đã tốt nghiệp TC

Đã tốt nghiệp CD

E. CAM ĐOAN VÀ XÁC NHẬN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu ĐKDT này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Ngày tháng năm 20....

NOI THU HỒ SƠ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ngày tháng năm 20....

Chữ ký của thí sinh

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ THI (ĐKDT) KỲ THI THPT QUỐC GIA

Mục SỞ GDĐT..... MÃ SỐ: Thí sinh đăng ký tại đơn vị đăng ký dự thi thuộc sở nào thì ghi tên sở đó vào vị trí trống, sau đó điền 2 chữ số biểu thị mã sở vào 2 ô trống tiếp theo, mã số GDĐT do Bộ GDĐT quy định.

Mục Số hồ sơ: Nơi thu hồ sơ ghi, thí sinh không ghi mục này.

Mục 1, 2: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 3: a) Nơi sinh của thí sinh chỉ cần ghi rõ tên tỉnh hoặc thành phố, nếu sinh ở nước ngoài thí sinh cần ghi rõ thêm tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam). **b) Dân tộc** ghi đúng theo giấy khai sinh.

Mục 4: Đối với chứng minh thư mẫu cũ, ghi 9 chữ số vào 9 ô cuối bên phải, ba ô đầu để trống; đối với chứng minh thư mẫu mới, ghi đủ 12 chữ số.

Mục 5: Cần ghi đúng mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), nơi thí sinh có hộ khẩu thường trú vào các ô tương ứng ở bên phải. Đối với thí sinh được hưởng ưu tiên xét tốt nghiệp hoặc xét tuyển đại học, cao đẳng theo hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn theo quy định cần khai thêm mã xã (phường). Mã tỉnh (thành phố), mã huyện (quận), mã xã (phường) sẽ do Bộ GDĐT quy định. Sau khi điền đủ các mã đơn vị hành chính, thí sinh ghi rõ tên tỉnh (thành phố), huyện (quận), xã (phường) vào dòng trống.

Mục 6: Ghi tên trường và địa chỉ đến huyện (quận), tỉnh (thành phố) của trường vào dòng kẻ chấm. Ghi mã tỉnh nơi trường đóng vào 2 ô đầu, ghi mã trường vào 3 ô tiếp theo (mã trường ghi theo quy định của Sở GDĐT, nếu mã trường có 1 chữ số thì 2 ô đầu tiên ghi số 0, nếu mã trường có 2 chữ số thì ô đầu tiên ghi số 0).

Mục 7: Ghi rõ điện thoại, email (nếu có).

Mục 8: Thí sinh phải ghi rõ họ tên người liên hệ, địa chỉ chi tiết: xóm (số nhà), thôn (đường phố, ngõ ngách), xã (phường), huyện (quận), tỉnh (thành phố).

Mục 9: Thí sinh đăng ký dự thi với mục đích chỉ lấy kết quả để xét tốt nghiệp THPT, chỉ lấy kết quả xét tuyển vào đại học, cao đẳng hoặc cả hai mục đích. Thí sinh đăng ký dự thi với mục đích nào thì đánh dấu “X” vào ô tương ứng; nếu thí sinh dự thi với cả hai mục đích thì đánh dấu vào cả hai ô.

Mục 10: Thí sinh đăng ký dự thi tại cụm thi nào thì ghi tên cụm thi và mã cụm thi do Bộ GDĐT quy định vào vị trí tương ứng. Tùy theo mục đích thi nêu ở Mục 9 thí sinh cần tham khảo hướng dẫn của điểm thu hồ sơ để xác định cụm thi phù hợp.

Mục 11: Học sinh đang học lớp 12 THPT tại trường nào thì nộp hồ sơ ĐKDT tại trường đó. Các đối tượng khác nộp hồ sơ ĐKDT tại các địa điểm do Sở GDĐT quy định. Mã đơn vị ĐKDT ghi theo hướng dẫn của nơi thu hồ sơ.

Mục 12: Tất cả các thí sinh đăng ký dự thi để xét công nhận tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, cao đẳng đều phải đăng ký môn thi ở mục này, thí sinh đăng ký dự thi môn nào thì đánh dấu “X” vào ô môn thi tương ứng, riêng đối với môn Ngoại ngữ thí sinh điền mã số tương ứng với ngôn ngữ cụ thể như sau: **N1** – Tiếng Anh; **N2** – Tiếng Nga; **N3** – Tiếng Pháp; **N4** – Tiếng Trung Quốc; **N5** – Tiếng Đức; **N6** – Tiếng Nhật.

Mục 13: Đối với thí sinh xin miễn thi ngoại ngữ, cần ghi rõ loại chứng chỉ đủ điều kiện miễn thi hoặc ghi rõ là thành viên đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế môn Ngoại ngữ theo quy định tại Công văn số: 6031/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc điều chỉnh, bổ sung miễn thi môn ngoại ngữ trong xét công nhận tốt nghiệp THPT năm 2015.

Mục 14: Thí sinh đã dự thi THPT những năm trước, nếu có những môn thi đủ điều kiện bảo lưu theo quy định, thí sinh muốn bảo lưu môn nào thì ghi điểm môn đó vào ô tương ứng.

Mục 15: Thí sinh xác định 4 môn dùng để xét tốt nghiệp THPT (bao gồm các môn bắt buộc và môn tự chọn) bằng cách đánh dấu “X” vào các ô tương ứng. Bốn môn này phải nằm trong số các môn đã đăng ký tại **Mục 12,13** và **14**.

Mục 16: Thí sinh tự xác định đối tượng ưu tiên, ghi đúng ký hiệu các đối tượng ưu tiên theo quy định của quy chế tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy. Nếu khai man sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành. Thí sinh thuộc diện ưu tiên phải nộp đủ giấy chứng nhận hợp pháp (bản sao) kèm theo phiếu đăng ký xét tuyển khi đăng ký xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng.

Mục 17: Đối với thí sinh dự thi có mục đích xét tuyển ĐH, CĐ cần ghi mã khu vực vào ô trống như sau: Khu vực 1 (KV1) điền chữ số **1**, Khu vực 2 (KV2) điền chữ số **2**, Khu vực 3 (KV3) điền chữ số **3**, Khu vực 2 nông thôn (KV2-NT) điền **2NT**. Trong 3 năm học THPT hoặc tương đương, học ở đâu lâu hơn hưởng ưu tiên khu vực ở đó. Nếu mỗi năm học một trường hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp THPT ở đâu hưởng ưu tiên khu vực tại đó. Đối với thí sinh được ưu tiên theo hộ khẩu thường trú, căn cứ vào quy định của quy chế tuyển sinh và hướng dẫn của Bộ GDĐT để ghi cho đúng khu vực ưu tiên được hưởng.

Mục 18: Ghi theo hướng dẫn trên phiếu ĐKDT.

Mục 19: Đối với thí sinh thi với mục đích lấy kết quả để xét học liên thông lên cao đẳng, đại học cần đánh dấu “X” vào ô đã tốt nghiệp ở bậc học nào tương ứng: Đã tốt nghiệp trung cấp (TC) hoặc Đã tốt nghiệp cao đẳng (CD).

Lưu ý:

- *Thí sinh phải ghi đầy đủ, rõ ràng, sạch sẽ vào các mục theo yêu cầu và không sửa chữa, tẩy xóa.*
- *Nếu là số, ghi bằng chữ số Ả rập (0, 1, 2, 3,...), không ghi bằng chữ số La mã (I, II, III,...).*

PHỤ LỤC 4

(Kèm theo Công văn số 1388/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 25 /3/2015
của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỐ GDĐT.....MÃ SỐ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

Số hồ sơ:

(Thí sinh dự thi chỉ để lấy kết quả xét tuyển sinh ĐH, CĐ thì KHÔNG PHẢI khai Phiếu này.
Thí sinh nộp Phiếu này tại nơi thí sinh nộp Phiếu đăng ký dự thi kỳ thi THPT quốc gia)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ, chữ đệm và tên của thí sinh (Viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

.....Giới (Nữ ghi 1, Nam ghi 0)

2. Ngày, tháng và 2 số cuối của năm sinh

(Nếu ngày và tháng sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 ở ô bên trái) Ngày

Tháng Năm

3. Nơi sinh (Tỉnh hoặc thành phố):.....

4. Dân tộc (Ghi bằng chữ):.....

5. Giấy chứng minh nhân dân số (Ghi mỗi số vào một ô)

6. Thí sinh tự do (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu là thí sinh tự do)

B. THÔNG TIN ĐỂ XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP THPT

7. Điểm trung bình cả năm lớp 12:

8. Xếp loại cuối năm lớp 12: Hạnh kiểm:.....

Học lực:.....

9. Hình thức giáo dục phổ thông: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng)

THPT

GDTX

Đối với hình thức GDTX, ghi rõ năm hoàn thành chương trình GDTX cấp THPT

10. Đối tượng miễn thi tốt nghiệp: (Đánh dấu "X" vào ô tương ứng nếu thuộc đối tượng miễn thi tốt nghiệp)

11. Điểm khuyến khích được cộng thêm:

- Chứng nhận nghề phổ thông, xếp loại:, điểm cộng:

- Đạt giải trong các kỳ thi (chọn giải cao nhất) do Ngành Giáo dục tổ chức hoặc phối hợp với các ngành chuyên môn khác từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT, gồm: thi học sinh giỏi các môn văn hoá; thi thí nghiệm thực hành (Vật lí, Hoá học, Sinh học); thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế: giải, điểm cộng:

- Chứng chỉ ngoại ngữ trình độ:, điểm cộng: Chứng chỉ tin học trình độ:, điểm cộng:

- Tổng điểm được cộng thêm: (không quá 4 điểm)

12. Diện ưu tiên xét tốt nghiệp: (Ghi kí hiệu theo diện hướng dẫn).....

C. HỒ SƠ KÈM THEO

- | | | | | |
|---|----|--------------------------|-------|--------------------------|
| 1. Học bạ: | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 2. Giấy khai sinh (bản sao): | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc trung cấp (bản sao): | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 4. Chứng nhận miễn thi tốt nghiệp: | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 5. Chứng chỉ miễn thi ngoại ngữ: | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 6. Giấy chứng nhận nghề: | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 7. Giấy chứng nhận đạt giải trong các kỳ thi: | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 8. Chứng chỉ ngoại ngữ (GDTX): | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 9. Chứng chỉ tin học (GDTX): | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 10. Giấy xác nhận điểm bảo lưu: | Có | <input type="checkbox"/> | không | <input type="checkbox"/> |
| 11. Giấy tờ khác (nếu có): | | | | |

D. CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan những lời khai trong Phiếu đăng ký xét công nhận tốt nghiệp THPT này là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu xử lý theo các quy định hiện hành.

Ghi chú: Sau ngày thi, mọi yêu cầu sửa đổi bổ sung nội dung lời khai sẽ không được chấp nhận.

Ngày tháng năm 2015.

Chữ ký của thí sinh

Ngày tháng năm 2015

Người nhận hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ và tên)

.....

Ngày tháng năm 2015

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐKDT
(Ký tên và đóng dấu)

.....

Mặt sau:

HƯỚNG DẪN VỀ CÁC ĐIỆN ƯU TIÊN VÀ ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH

I. ĐIỆN ƯU TIÊN XÉT TỐT NGHIỆP. *Thí sinh thuộc một trong các điện:*

1. Điện 1: Không được cộng điểm ưu tiên.

Còn gọi là điện bình thường.

Ký hiệu: D1

2. Điện 2: cộng 0,25 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

a) - Thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh mất sức lao động dưới 81% (chỉ với GDTX); Con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%; Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động;

Ký hiệu: D2-TB2

- Con Anh hùng lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động, con Bà mẹ VN anh hùng. *Ký hiệu: D2-CAH*

- Người dân tộc thiểu số;

Ký hiệu: D2-TS2

- Người Kinh, người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên (tính đến ngày tổ chức kỳ thi) ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc, học tại các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương ít nhất 2 phần 3 thời gian học cấp THPT;

Ký hiệu: D2-VS2

- Người bị nhiễm chất độc màu da cam; con của người bị nhiễm chất độc màu da cam; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người được cơ quan có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt hoặc lao động do hậu quả của chất độc hoá học;

Ký hiệu: D2-CHH

- Con của người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945 (đối với GDTX);

Ký hiệu: D2-CCM

- Có tuổi đời từ 35 tuổi trở lên, tính đến ngày thi.

Ký hiệu: D2-T35

3. Điện 3: cộng 0,5 điểm đối với thí sinh thuộc một trong những đối tượng sau:

- Người dân tộc thiểu số, bản thân có hộ khẩu thường trú ở xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu thuộc diện đầu tư của chương trình 135; ở xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ; ở thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành của Ủy ban Dân tộc, đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú hoặc các trường phổ thông không nằm trên địa bàn các quận nội thành của các thành phố trực thuộc Trung ương;

Ký hiệu: D3-TS3

- Thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên (đối với GDTX);

Ký hiệu: D3-TB3

- Con của liệt sĩ; con của thương binh, bệnh binh, người được hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên.

Ký hiệu: D3-CLS

* *Học sinh có nhiều tiêu chuẩn ưu tiên thì chỉ hưởng theo tiêu chuẩn cao nhất.*

II. ĐIỂM KHUYẾN KHÍCH:

1. Đạt giải cá nhân kỳ thi học sinh giỏi bộ môn văn hoá lớp 12:

- Giải nhất, nhì, ba cấp quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích cấp quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh: 1,0 điểm.

2. Đạt giải cá nhân và đồng đội trong các kỳ thi thí nghiệm thực hành môn Vật lí, Hoá học, Sinh học; thi văn nghệ; thể dục thể thao; hội thao giáo dục quốc phòng; cuộc thi khoa học kỹ thuật; viết thư quốc tế do ngành Giáo dục phối hợp với các ngành chuyên môn từ cấp tỉnh trở lên tổ chức ở cấp THPT:

- Đạt giải nhất, nhì, ba quốc gia hoặc giải nhất cấp tỉnh hoặc Huy chương Vàng: 2,0 điểm.
- Giải khuyến khích quốc gia hoặc giải nhì cấp tỉnh hoặc Huy chương Bạc: 1,5 điểm.
- Giải ba cấp tỉnh hoặc Huy chương Đồng: 1,0 điểm.

* *Giải đồng đội chỉ tính cho giải quốc gia, mức điểm cộng thêm giống như giải cá nhân.*

* *Học sinh đạt nhiều giải khác nhau thì chỉ được hưởng mức cộng điểm của giải cao nhất.*

3. Được cấp giấy chứng nhận nghề:

- Loại giỏi: 2,0 điểm.
- Loại khá: 1,5 điểm.
- Loại trung bình: 1,0 điểm.

4. Nếu học viên GDTX có chứng chỉ Ngoại ngữ A hoặc Tin học A trở lên (kể cả kỹ thuật viên): được cộng thêm 1,0 điểm cho mỗi loại chứng chỉ.

* *Điểm khuyến khích tối đa của các mục 1,2,3,4 trên không quá 4,0 điểm.*

* *Điểm khuyến khích quy định của các mục 1,2,3,4 trên được bảo lưu trong toàn cấp học.*

PHỤ LỤC 5

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày /4/2015
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Khu vực	Đơn vị hành chính (Huyện, Xã thuộc huyện)
KV 1	Gồm các huyện: Sơn Hoà, Sông Hinh, Đồng Xuân và các xã: Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây (thuộc huyện Tây Hoà); Các xã Xuân Lâm, Xuân Thịnh, Xuân Thọ 2, Xuân Phương, Xuân Cảnh, Xuân Hải (thuộc thị xã Sông Cầu); An Hải, An Hòa, An Ninh Đông, An Mỹ, An Ninh Tây, An Cư, An Chấn, An Hiệp (thuộc huyện Tuy An); Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm (thuộc huyện Đông Hòa; An Phú (thuộc thành phố Tuy Hòa).
KV 2-NT	Gồm các huyện: Tây Hòa, Tuy An, Đông Hòa, Phú Hòa; trừ các xã: Sơn Thành Đông, Sơn Thành Tây (thuộc huyện Tây Hoà); An Hải, An Hòa, An Ninh Đông, An Mỹ, An Ninh Tây, An Cư, An Chấn, An Hiệp (thuộc huyện Tuy An); Hòa Hiệp Nam, Hòa Tâm (thuộc huyện Đông Hòa.
KV 2	Gồm các xã, phường của thành phố Tuy Hoà và thị xã Sông Cầu; trừ các xã: An Phú (thuộc thành phố Tuy Hòa) và Xuân Lâm, Xuân Thịnh, Xuân Thọ 2, Xuân Phương, Xuân Cảnh, Xuân Hải (thuộc thị xã Sông Cầu).
KV 3	Không

PHỤ LỤC 6
(Kèm theo Công văn số /SGDDT-KTKĐCLGD ngày /4/2015
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Danh mục các Đơn vị đăng ký dự thi (Điểm thu hồ sơ ĐKDT) Phú Yên

Mã tỉnh	Mã đơn vị	Đơn vị đăng ký dự thi	Địa chỉ	Số điện thoại liên hệ
39	000	Sở GDĐT Phú Yên	56 Lê Duẩn, Tp. Tuy Hòa	057.3842046
39	001	THPT Nguyễn Huệ	Thành phố Tuy Hòa	057.3827042
39	002	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Hòa Định Đông, H. Phú Hòa	057.3886563
39	003	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	057.3842860
39	004	TH tư thực Duy Tân	Thành phố Tuy Hòa	057.3847968
39	005	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thành phố Tuy Hòa	057.3841348
39	006	THPT Lê Trung Kiên	Thị trấn Hòa Vinh, H. Đông Hòa	057.3531392
39	007	THPT Ngô Gia Tự	Thành phố Tuy Hòa	057.3851259
39	008	THPT Lê Hồng Phong	Thị trấn Phú Thứ, H. Tây Hòa	057.3578291
39	009	THPT Phạm Văn Đồng	Xã Hòa Phú, H. Tây Hòa	057.3590592
39	010	THPT Lê Thành Phương	Xã An Mỹ, H. Tuy An	057.3789128
39	011	THPT Trần Phú	Thị trấn Chí Thạnh, H. Tuy An	057.3865547
39	012	THPT Phan Đình Phùng	Phường Xuân Phú , thị xã Sông Cầu	057.3875214
39	013	PTPT Phan Chu Trinh	Xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu	057.3711343
39	014	THPT Lê Lợi	Thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân	057.3872134
39	015	THPT Phan Bội Châu	Thị trấn Củng Sơn, H. Sơn Hòa	057.3840312
39	016	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Hai Riêng, H. Sông Hinh	057.3858143
39	017	THPT Nguyễn Trãi	Thành phố Tuy Hòa	057.3825182
39	018	THPT Nguyễn Trường Tộ	Thành phố Tuy Hòa	057.3851169
39	019	THPT DL Nguyễn Bình Khiêm	Thành phố Tuy Hòa	057.3893904
39	020	THPT Nguyễn Công Trứ	Thị trấn Hòa Vinh, H. Đông Hòa	057.3531165
39	021	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Phú Thứ, H. Tây Hòa	057.3578182
39	022	Trung tâm GDTX tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	057.3824721
39	023	Trung tâm GDTX-HN Tuy Hòa	Thành phố Tuy Hòa	057.3851575
39	024	THPT Trần Bình Trọng	Xã Hòa Thắng , H. Phú Hòa	057.3886289
39	025	THCS và THPT Võ Thị Sáu	Xã An Ninh Tây, H. Tuy An	057.3755123
39	026	Trung tâm GDTX-HN Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn, H. Sơn Hòa	057.3861285
39	027	THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Xuân Phước, H. Đồng Xuân	057.3664423
39	028	Trung tâm GDTX-HN Đồng Xuân	Thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân	057.3872836
39	029	THPT Trần Suyền	Xã Hòa Trị , H. Phú Hòa	057.3868745
39	030	THPT DL Lê Thánh Tôn	Xã Hòa Xuân Đông, H. Đông Hòa	057.3515162
39	031	Trung tâm KTTH-HN tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	057.3823756
39	032	Cao đẳng nghề Phú Yên	Thành phố Tuy Hòa	057 3841913
39	033	Trung tâm GDTX-HN Sông Hinh	Thị trấn Hai Riêng, H. Sông Hinh	057.3858310

39	034	Trung tâm GDTX-HN Tuy An	Thị trấn Chí Thạnh, H. Tuy An	057.3865269
39	035	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu	057.3876534
39	036	ọc Xây dựng Miền Trung	Thành phố Tuy Hòa	057.827618
39	037	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hòa Hiệp Nam, H. Đông Hoà	057.3536369
39	038	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Tân Lập, H. Sông Hinh	057.3622032
39	039	Trung tâm GDTX-HN Sông Cầu	Phường Xuân Phú , thị xã Sông Cầu	057.3875344
39	040	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Xã Sơn Long, H. Sơn Hòa	057.3506768
39	041	THCS và THPT Nguyễn Việt Xuân	Xã An Định, H. Tuy An	057.3865582
39	042	THCS và THPT Chu Văn An	Xã Xuân Lãnh, H. Đồng Xuân	057.3679118
39	043	Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa	Thành phố Tuy Hòa	057.3822693
39	044	Trung tâm GDTX-HN Phú Hòa	Xã Hòa Thắng, H. Phú Hòa	057.3886467
39	045	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Xã Sơn Giang, H. Sông Hinh	057.3625551
39	046	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Xã Xuân Cảnh, Thị xã Sông Cầu	057.3722298

PHỤ LỤC 7

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày /4/2015
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

**Danh sách các xã thuộc ưu tiên khu vực 1
trong tuyển sinh ĐH, CĐ thuộc tỉnh Phú Yên**

TT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Tên xã	TT	Mã tỉnh	Mã huyện	Mã xã	Tên xã
1	39	01	01	An Phú	29	39	05	03	Ea Chà Rang
2	39	02	01	Đa Lộc	30	39	05	04	Krông Pa
3	39	02	02	La Hai	31	39	05	05	Phước Tân
4	39	02	03	Phú Mỡ	32	39	05	06	Sơn Định
5	39	02	04	Xuân Lãnh	33	39	05	07	Sơn Hà
6	39	02	05	Xuân Long	34	39	05	08	Sơn Hội
7	39	02	06	Xuân Phước	35	39	05	09	Sơn Long
8	39	02	07	Xuân Quang 1	36	39	05	10	Sơn Nguyên
9	39	02	08	Xuân Quang 2	37	39	05	11	Sơn Phước
10	39	02	09	Xuân Quang 3	38	39	05	12	Sơn Xuân
11	39	02	10	Xuân Sơn Nam	39	39	05	13	Suối Bạc
12	39	02	11	Xuân Sơn Bắc	40	39	05	14	Suối Trai
13	39	03	01	Xuân Cảnh	41	39	06	01	Đức Bình Đông
14	39	03	02	Xuân Hải	42	39	06	02	Đức Bình Tây
15	39	03	03	Xuân Lâm	43	39	06	03	Ea Bá
16	39	03	04	Xuân Phương	44	39	06	04	Ea Bar
17	39	03	05	Xuân Thịnh	45	39	06	05	Ea Bia
18	39	03	06	Xuân Thọ 2	46	39	06	06	Ea Lâm
19	39	04	01	An Chấn	47	39	06	07	Ea Ly
20	39	04	02	An Cư	48	39	06	08	Ea Trol
21	39	04	03	An Hải	49	39	06	09	Hải Riêng
22	39	04	04	An Hiệp	50	39	06	10	Sông Hình
23	39	04	05	An Hòa	51	39	06	11	Sơn Giang
24	39	04	06	An Mỹ	52	39	07	01	Hòa Hiệp Nam
25	39	04	07	An Ninh Đông	53	39	07	02	Hòa Tâm
26	39	04	08	An Ninh Tây	54	39	09	01	Sơn Thành Đông
27	39	05	01	Cà Lúi	55	39	09	02	Sơn Thành Tây
28	39	05	02	Củng Sơn					

PHỤ LỤC 8

(Kèm theo Công văn số /SGDDĐT-KTKĐCLGD ngày /4/2015
của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Danh mục các trường THPT và tương đương của Sở GDĐT Phú Yên

Mã tỉnh	Mã huyện	Mã trường	Tên trường	Địa chỉ	Khu vực
39	01	001	THPT Nguyễn Huệ	Thành phố Tuy Hòa	2
39	08	002	THPT Trần Quốc Tuấn	Xã Hòa Định Đông, H. Phú Hòa	2NT
39	01	003	THPT Dân tộc nội trú tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	1
39	01	004	TH tư thực Duy Tân	Thành phố Tuy Hòa	2
39	01	005	THPT Chuyên Lương Văn Chánh	Thành phố Tuy Hòa	2
39	07	006	THPT Lê Trung Kiên	Thị trấn Hòa Vinh, H. Đông Hòa	2NT
39	01	007	THPT Ngô Gia Tự	Thành phố Tuy Hòa	2
39	09	008	THPT Lê Hồng Phong	Thị trấn Phú Thứ, H. Tây Hòa	2NT
39	09	009	THPT Phạm Văn Đồng	Xã Hòa Phú, H. Tây Hòa	2NT
39	04	010	THPT Lê Thành Phương	Xã An Mỹ, H. Tuy An	1
39	04	011	THPT Trần Phú	Thị trấn Chí Thạnh, H. Tuy An	2NT
39	03	012	THPT Phan Đình Phùng	Phường Xuân Phú, thị xã Sông Cầu	2
39	03	013	THPT Phan Chu Trinh	Xã Xuân Bình, thị xã Sông Cầu	2
39	02	014	THPT Lê Lợi	Thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân	1
39	05	015	THPT Phan Bội Châu	Thị trấn Củng Sơn, H. Sơn Hòa	1
39	06	016	THPT Nguyễn Du	Thị trấn Hai Riêng, H. Sông Hinh	1
39	01	017	THPT Nguyễn Trãi	Thành phố Tuy Hòa	2
39	01	018	THPT Nguyễn Trường Tộ	Thành phố Tuy Hòa	2
39	01	019	THPT DL Nguyễn Bình Khiêm	Thành phố Tuy Hòa	2
39	07	020	THPT Nguyễn Công Trứ	Thị trấn Hòa Vinh, H. Đông Hòa	2NT
39	09	021	THPT Nguyễn Thị Minh Khai	Thị trấn Phú Thứ, H. Tây Hòa	2NT
39	01	022	Trung tâm GDTX tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	2
39	01	023	Trung tâm GDTX-HN Tuy Hòa	Thành phố Tuy Hòa	2
39	08	024	THPT Trần Bình Trọng	Xã Hòa Thắng, H. Phú Hòa	2NT
39	04	025	THCS và THPT Võ Thị Sáu	Xã An Ninh Tây, H. Tuy An	1
39	05	026	Trung tâm GDTX-HN Sơn Hòa	Thị trấn Củng Sơn, H. Sơn Hòa	1
39	02	027	THPT Nguyễn Thái Bình	Xã Xuân Phước, H. Đồng Xuân	1
39	02	028	Trung tâm GDTX-HN Đồng Xuân	Thị trấn La Hai, H. Đồng Xuân	1
39	08	029	THPT Trần Suyền	Xã Hòa Trị, H. Phú Hòa	2NT
39	07	030	THPT DL Lê Thánh Tôn	Xã Hòa Xuân Đông, H. Đông Hòa	2NT
39	01	031	Trung tâm KTTH-HN tỉnh	Thành phố Tuy Hòa	2
39	01	032	Cao đẳng nghề Phú Yên	Thành phố Tuy Hòa	2
39	06	033	Trung tâm GDTX-HN Sông Hinh	Thị trấn Hai Riêng, H. Sông Hinh	1
39	04	034	Trung tâm GDTX-HN Tuy An	Thị trấn Chí Thạnh, H. Tuy An	2NT

39	03	035	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	Phường Xuân Đài, thị xã Sông Cầu	2
39	01	036	Đại học Xây dựng Miền Trung	Thành phố Tuy Hòa	2
39	07	037	THPT Nguyễn Văn Linh	Xã Hòa Hiệp Nam, H. Đông Hoà	1
39	06	038	THPT Tôn Đức Thắng	Xã Tân Lập, H. Sông Hinh	1
39	03	039	Trung tâm GDTX-HN Sông Cầu	Phường Xuân Phú , thị xã Sông Cầu	2
39	05	040	THCS và THPT Nguyễn Bá Ngọc	Xã Sơn Long, H. Sơn Hòa	1
39	04	041	THCS và THPT Nguyễn Viết Xuân	Xã An Định, H. Tuy An	2NT
39	02	042	THCS và THPT Chu Văn An	Xã Xuân Lãnh, H. Đồng Xuân	1
39	01	043	Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hòa	Thành phố Tuy Hòa	2
39	08	044	Trung tâm GDTX-HN Phú Hòa	Xã Hòa Thắng, H. Phú Hòa	2NT
39	06	045	THCS và THPT Võ Văn Kiệt	Xã Sơn Giang, H. Sông Hinh	1
39	03	046	THCS và THPT Võ Nguyên Giáp	Xã Xuân Cảnh, Thị xã Sông Cầu	1